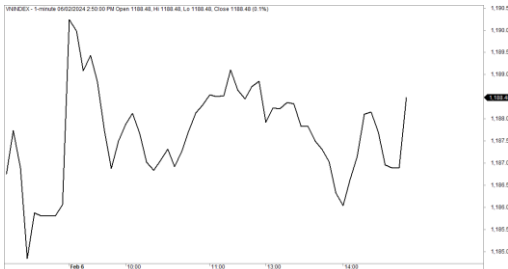


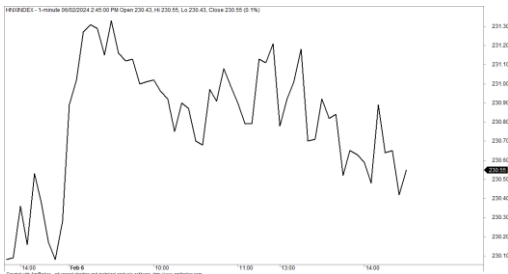
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,188.48	230.63	88.86
% ngày	0.20%	0.15%	0.38%
% tuần	0.88%	0.54%	1.06%
% tháng	2.72%	-1.07%	0.68%
% năm	10.11%	6.97%	17.20%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	14,595	1,851	472
TB 1 tuần	18,275	1,427	1,094
TB 1 tháng	16,557	1,355	760
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,451.54	81.12	34.95
Bán	1,861.53	162.87	23.57
Giá trị ròng	-410.00	-81.75	11.38
Độ rộng TT			
Mã Tăng	180	91	165
Mã Giảm	134	58	126
Không Đổi	103	176	612
Chỉ số chính			
P/E	13.75	19.22	15.69
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,776	308	1,128
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục giữ nhịp tăng nhưng biên độ tăng không lớn trong bối cảnh kỳ nghỉ dài đang tới gần. Chỉ số VN-Index tăng 0.2%, dừng tại 1188.48 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.15%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.38%. Giá trị giao dịch đạt 16,918 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng nhìn chung tiếp tục tích cực với CTG, HDB, ACB, STB, TCB, VIB đóng cửa trong sắc xanh trong đó CTG (1.47%) dẫn đầu đà tăng. Ở chiều ngược lại, SHB (-1.7%), VCB (-0.56%), VHM (-0.61%) kéo giảm chỉ số.

Mức độ phân hóa diễn ra rõ nét hơn trong phiên hôm nay trong đó HNG, POM, TCH, HAG, VND... đóng cửa trong sắc đỏ. Tích cực nhất là nhóm Hóa Chất với DGC (5.29%), DCM (1.38%) cùng với ORS (2.84%), VCI (2.05%), CTD (2.62%) tăng vượt trội hơn thị trường.

Khối ngoại bán ròng với giá trị 480 tỷ đồng trong đó SHS (90 tỷ), VHM (90 tỷ), GEX (68 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VIX (46 tỷ), NLG (43 tỷ), DGC (40 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp nhưng dòng tiền có thể sẽ duy trì ở mức thấp do tâm lý hạn chế giao dịch trước kỳ nghỉ lễ kéo dài. Đồng thời, dòng tiền dự báo có thể sẽ tập trung giao dịch ở nhóm cổ phiếu Largecaps và Midcaps khi hai nhóm cổ phiếu này đang ở giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng nhẹ cho thấy nhà đầu tư giảm bi quan hơn. Chúng tôi kỳ vọng chỉ số VN-Index có thể sớm hướng về mức 1,200 điểm. Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu hoặc mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1188.48	0.20%
VN30	1199.17	0.15%
VN Mid	1782.56	0.41%
VN Small	1401.1	0.36%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	230.63	0.15%
HN30	492.59	0.11%
VNX AllSh	1210.88	0.24%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.86	0.38%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1451.53544	
Bán	1861.53332	
GT rỗng	-409.99788	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	81.12	
Bán	162.87	
GT rỗng	-81.75	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	34.95	
Bán	23.57	
GT rỗng	11.38	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DGC	4800	5.29%
LIX	2100	3.57%
FRT	4000	3.35%
LHG	1050	3.09%
DHA	1500	2.94%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTH	400	9.76%
KSQ	300	7.69%
DXP	1000	6.99%
CMS	500	3.31%
APS	200	3.28%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCA	0	14.76%
DRI	36464522	6.18%
VEF	81635484	3.54%
NED	0	2.67%
SEA	0	2.58%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QNP	-2700	-6.93%
ST8	-850	-6.39%
HNG	-170	-4.18%
POM	-190	-3.93%
VFG	-1499	-2.72%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SHS	-600	-3.31%
HJS	-1000	-2.94%
MBS	-400	-1.48%
PLC	-300	-0.95%
NDN	-100	-0.94%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VHG	-98	-3.63%
BIG	-199	-2.40%
DSC	-235	-1.15%
HD6	-210	-1.14%
AMS	-78	-0.78%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	503,018,214	
BID	277,326,207	
CTG	182,042,720	
VHM	179,617,659	
GAS	172,714,836	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,281,996	
PVS	17,541,363	
HUT	16,689,974	
SHS	14,718,137	
THD	13,513,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	173,437,641	
VGI	83,643,932	
MCH	75,447,312	
BSR	57,244,524	
VEA	48,497,214	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NVL	32,137,100	18,374,958
VIX	28,516,000	24,886,434
VND	19,148,400	16,542,323
SHB	18,686,400	44,652,196
ACB	16,581,900	13,461,270

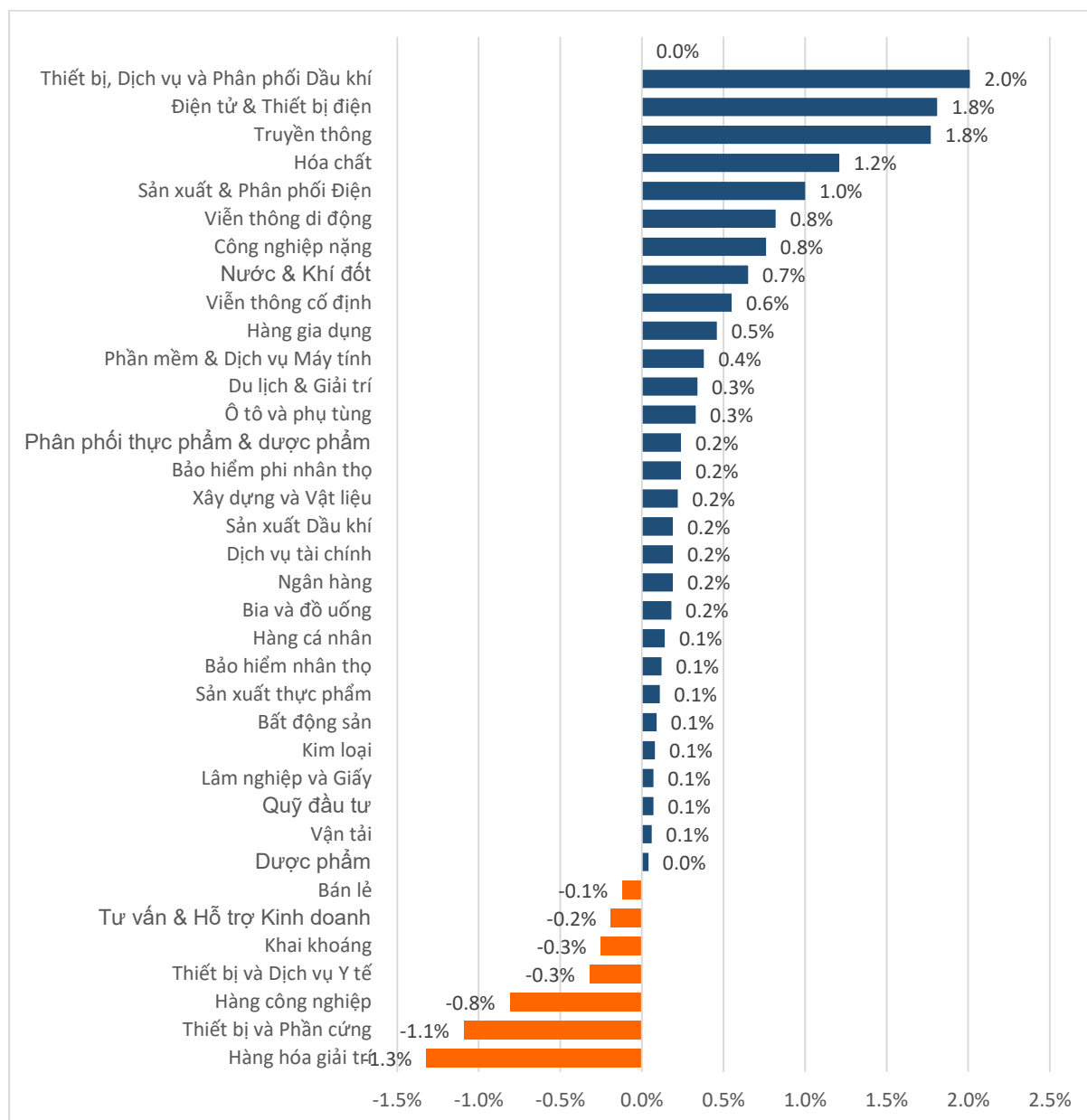
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	716,594,794,800	16,665,592
PVS	356,846,026,100	3,739,040
CEO	113,457,138,600	7,066,986
MBS	122,118,302,300	4,566,093
HUT	56,256,531,200	5,310,820

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NAB	22,242,884,500	3,320,039
BSR	52,878,266,600	4,812,061
VHG	3,788,485,000	987,227
QNS	49,445,093,100	803,467
HEM	0	126,576

Nguồn: FinProX & YSVN



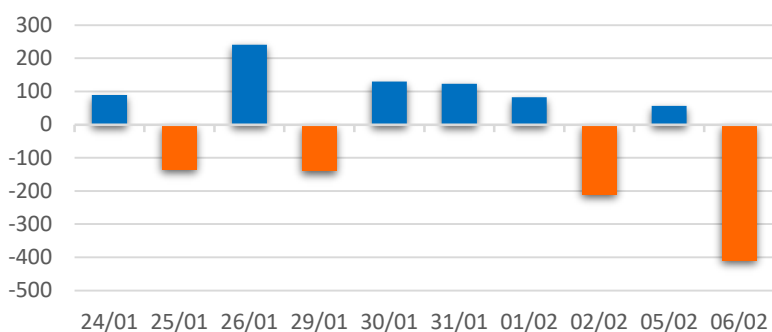
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

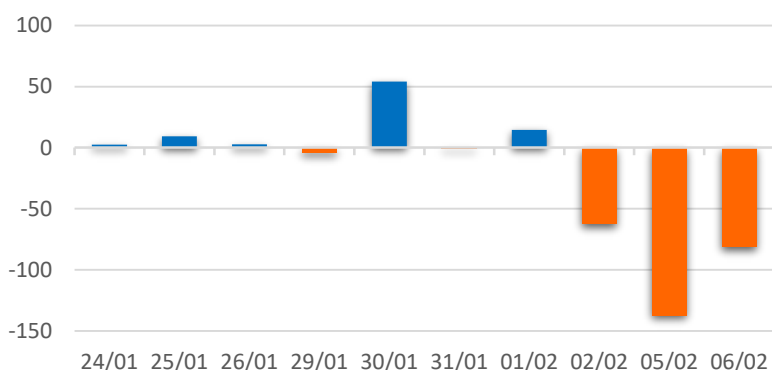
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIX	45,555	VHM	-89,682
NLG	42,680	GEX	-67,686
DGC	40,164	HPG	-66,448
FRT	38,512	VCB	-60,490
HCM	33,427	MSN	-55,955

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

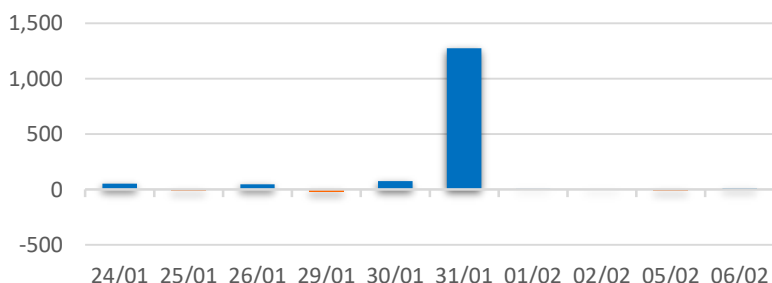
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	5,259	SHS	-119,190
TNG	1,739	MBS	-8,686
LAS	587	VCS	-3,812
VFS	319	BVS	-2,448
CEO	231	DTD	-2,044

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	6,279	VEA	-1,390
ACV	4,195	VTP	-587
SGP	1,194	UDC	-154
GDA	994	SKV	-144
NAB	682	FOC	-112

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	9,752	MWG	203,891
DRC	7,636	ACB	157,627
PVT	6,918	PNJ	143,015
VHM	6,811	NVL	51,554
VCI	6,231	MSN	44,312

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

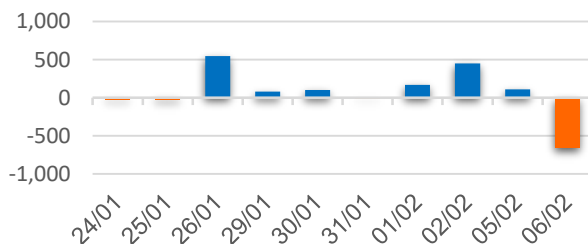
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDV	162	HJS	48,688
L18	63	MBS	4,003
		IDC	281
		NTP	89
		PVS	42

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

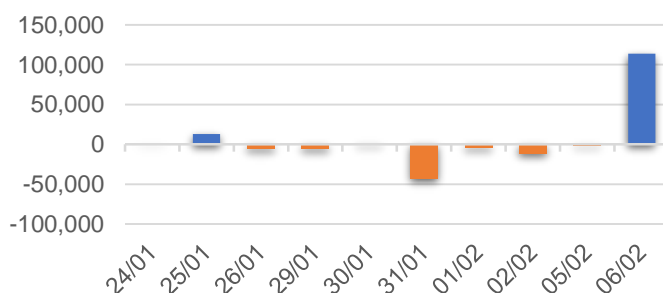
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGI	1,108.00	GDA	255
MCH	740.42		
QTP	452.63		
DDV	375.24		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

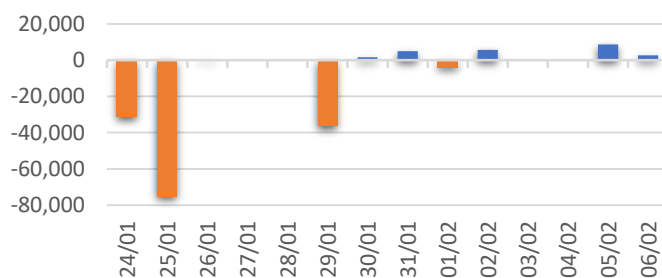
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



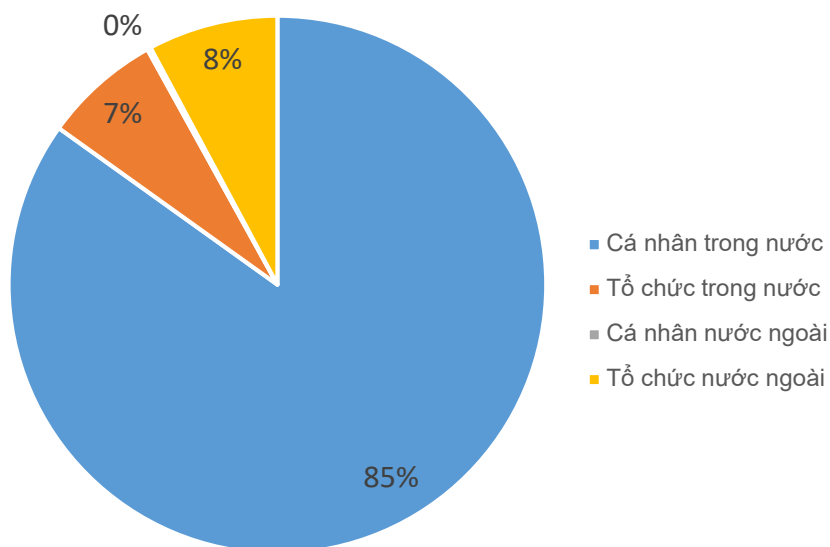
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



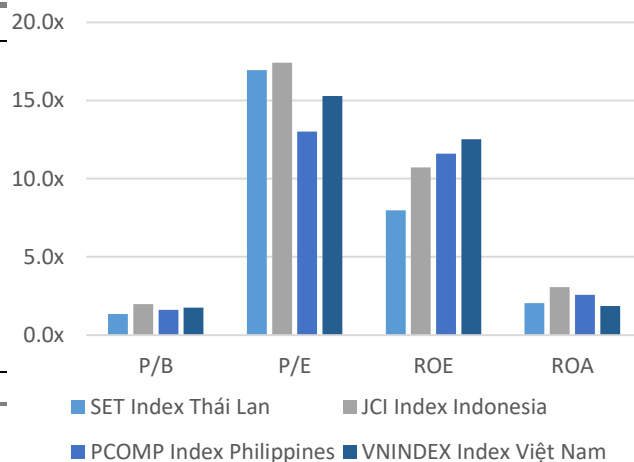
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.8x
P/E		16.9x	17.4x	13.0x	15.3x
ROE	%	7.97	10.71	11.60	12.52
ROA	%	2.04	3.07	2.58	1.86
Vốn hóa	Tỷ USD	477.31	727.48	165.86	197.14
GTGD	Tỷ USD	0.92	0.51	0.06	0.69
LS cổ tức	%	3.16	3.38	2.50	1.72

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written